

Số/No.: 25/TN5/2412-01.02.03

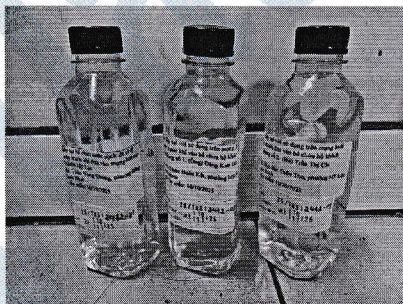
Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử : Các mẫu nước sạch của nhà máy nước Mỹ Lộc.
- Khách hàng: Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định.
- Ngày nhận mẫu: 21/10/2025.
- Lượng mẫu, tình trạng mẫu: 200 mL/mẫu, đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 21/10/2025 đến ngày 28/10/2025.
- Ngày hoàn thành: 28/10/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn theo QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
I.	Mẫu nước sạch lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước (25/TN5/2412-M01)				
I.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
II.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1 (Đặng Kim Bắc - Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M02)				
II.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
III.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2 (Trần Thị Chè - Địa chỉ: Thôn Thọ, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M03)				
III.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: - QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 25/TN5/2412-04,05,06

Trang/Page: 1/1

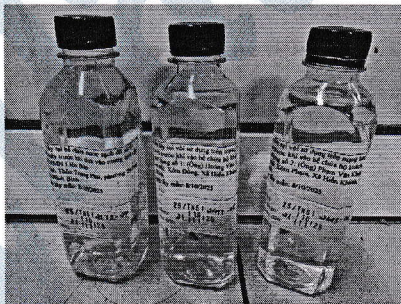
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Các mẫu nước sạch của nhà máy nước Liên Bảo.
- Khách hàng: Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định.
- Ngày nhận mẫu: 21/10/2025.
- Lượng mẫu, tình trạng mẫu: 200 mL/mẫu, đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 21/10/2025 đến ngày 28/10/2025.
- Ngày hoàn thành: 28/10/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn theo QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
I.	Mẫu nước sạch lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước (25/TN5/2412-M04)				
I.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
II.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1 (Hoàng Văn Tú - Địa chỉ: Xóm Đông, xã Hiền Khánh, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M05)				
II.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
III.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2 (Phạm Văn Khôi - Địa chỉ: Xóm Phạm, xã Hiền Khánh, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M06)				
III.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: - QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 25/TN5/2412-07,08,09

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Các mẫu nước sạch của nhà máy nước Đại Thắng.
- Khách hàng: Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định.
- Ngày nhận mẫu: 21/10/2025.
- Lượng mẫu, tình trạng mẫu: 200 mL/mẫu, đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 21/10/2025 đến ngày 28/10/2025.
- Ngày hoàn thành: 28/10/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn theo QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
I.	Mẫu nước sạch lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước (25/TN5/2412-M07)				
I.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
II.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1 (Vũ Ngọc Chính - Địa chỉ: Thôn Hoà Tiên, xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M08)				
II.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
III.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2 (Nguyễn Duy Ba - Địa chỉ: Thôn Đồng Xuyên, xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M09)				
III.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: - QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 25/TN5/2412-10,11,12

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Các mẫu nước sạch của trạm cấp nước Yên Lộc – thuộc CNCN Ý Yên.
2. Khách hàng: Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định.
3. Ngày nhận mẫu: 21/10/2025.
4. Lượng mẫu, tình trạng mẫu: 200 mL/mẫu, đựng trong chai nhựa.
5. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 21/10/2025 đến ngày 28/10/2025.
6. Ngày hoàn thành: 28/10/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn theo QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
I.	Mẫu nước sạch lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của trạm cấp nước trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước (25/TN5/2412-M10)				
I.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
II.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1 (Nguyễn Thị Mỹ - Địa chỉ: Xóm Lò Ngói, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M11)				
II.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
III.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2 (Nguyễn Văn Thụ - Địa chỉ: Xóm May, xã Vũ Dương, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M12)				
III.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: - QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 25/TN5/2412-13,14,15

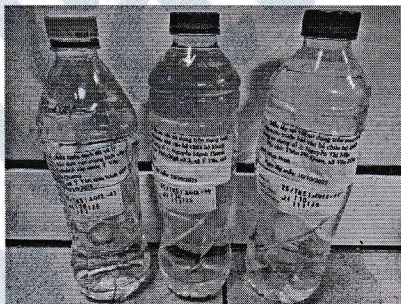
Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Các mẫu nước sạch của trạm cấp nước Yên Quang – thuộc CNCN Ý Yên.
- Khách hàng: Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định.
- Ngày nhận mẫu: 21/10/2025.
- Lượng mẫu, tình trạng mẫu: 200 mL/mẫu, đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 21/10/2025 đến ngày 28/10/2025.
- Ngày hoàn thành: 28/10/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn theo QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
I.	Mẫu nước sạch lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của trạm cấp nước trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước (25/TN5/2412-M13)				
I.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
II.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1 (Nguyễn Mạnh Thuyết - Địa chỉ: Thôn Ngô Xã 2, xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M14)				
II.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
III.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2 (Nguyễn Thị Mận - Địa chỉ: Thôn Đô Quan, xã Yên Đông, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M15)				
III.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: - QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

GIÁM ĐỐC



THỦ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No.: 25/TN5/2412-16,17,18

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Các mẫu nước sạch của nhà máy nước Nghĩa An.
- Khách hàng: Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định.
- Ngày nhận mẫu: 21/10/2025.
- Lượng mẫu, tình trạng mẫu: 200 mL/mẫu, đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 21/10/2025 đến ngày 28/10/2025.
- Ngày hoàn thành: 28/10/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn theo QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
I.	Mẫu nước sạch lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước (25/TN5/2412-M16)				
I.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
II.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1 (Trần Xuân Vỹ - Địa chỉ: Xóm Đại Thắng, phường Vị Khê, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M17)				
II.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
III.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2 (Nguyễn Ngọc Chính - Địa chỉ: Nghĩa Kế, xã Nam Trực, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M18)				
III.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: - QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 25/TN5/2412-19,20,21

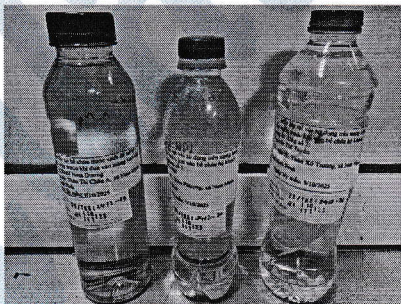
Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Các mẫu nước sạch của nhà máy nước Nam Dương.
- Khách hàng: Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định.
- Ngày nhận mẫu: 21/10/2025.
- Lượng mẫu, tình trạng mẫu: 200 mL/mẫu, đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 21/10/2025 đến ngày 28/10/2025.
- Ngày hoàn thành: 28/10/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn theo QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
I.	Mẫu nước sạch lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước (25/TN5/2412-M19)				
I.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
II.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1 (Phạm Văn Nhi - Địa chỉ: Thôn Phụng, xã Nam Minh, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M20)				
II.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
III.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2 (Nguyễn Thị Tuyền - Địa chỉ: thôn Xứ Trường, xã Nam Minh, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M21)				
III.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: - QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 25/TN5/2412-22,23,24

Trang/Pagè: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Các mẫu nước sạch của nhà máy nước Nghĩa Hưng.
- Khách hàng: Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định.
- Ngày nhận mẫu: 21/10/2025.
- Lượng mẫu, tình trạng mẫu: 200 mL/mẫu, đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 21/10/2025 đến ngày 28/10/2025.
- Ngày hoàn thành: 28/10/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn theo QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
I.	Mẫu nước sạch lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước (25/TN5/2412-M22)				
I.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
II.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1 (Nguyễn Xuân Quảng - Địa chỉ: Thôn Đoài Liễu Đề, xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M23)				
II.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
III.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2 (Phan Anh Tuấn - Địa chỉ: Thôn Nam Sơn Liễu Đề, xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M24)				
III.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: - QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

GIÁM ĐỐC



ĐẠI DIỆN GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No.: 25/TN5/2412-25,26,27

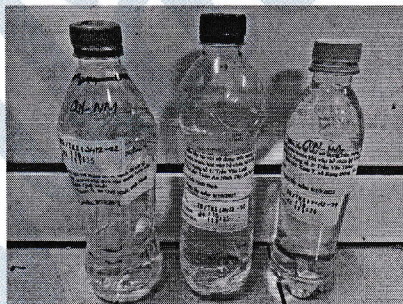
Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử : Các mẫu nước sạch của nhà máy nước Quý Nhất.
- Khách hàng: Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định.
- Ngày nhận mẫu: 21/10/2025.
- Lượng mẫu, tình trạng mẫu: 200 mL/mẫu, đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 21/10/2025 đến ngày 28/10/2025.
- Ngày hoàn thành: 28/10/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn theo QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
I.	Mẫu nước sạch lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước (25/TN5/2412-M25)				
I.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
II.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1 (Trần Văn Luật - Địa chỉ: Thôn An Ninh Tây, xã Nghĩa Lâm, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M26)				
II.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
III.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2 (Trần Văn Thắng - Địa chỉ: Xóm 7, xã Rạng Đông, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M27)				
III.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: - QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No.: 25/TN5/2412-28,29,30

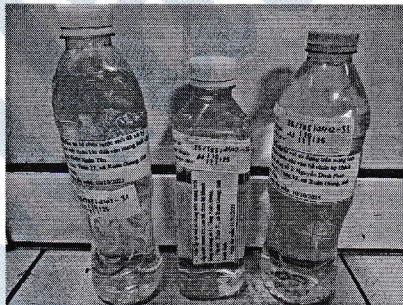
Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Các mẫu nước sạch của nhà máy nước Xuân Tân.
- Khách hàng: Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định.
- Ngày nhận mẫu: 21/10/2025.
- Lượng mẫu, tình trạng mẫu: 200 mL/mẫu, đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 21/10/2025 đến ngày 28/10/2025.
- Ngày hoàn thành: 28/10/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn theo QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
I.	Mẫu nước sạch lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước (25/TN5/2412-M28)				
I.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
II.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1 (Tổng Xuân Hùng - Địa chỉ: Thôn 31, xã Xuân Giang, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M29)				
II.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
III.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2 (Nguyễn Đình Phan - Địa chỉ: Thôn 33, xã Xuân Giang, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M30)				
III.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: - QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No.: 25/TN5/2412-31,32,33

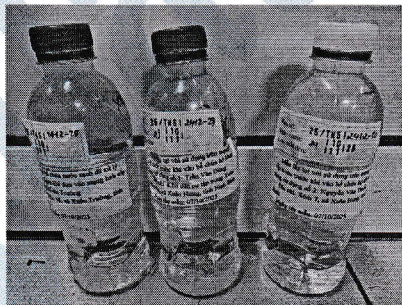
Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Các mẫu nước sạch của nhà máy nước Xuân Trường.
- Khách hàng: Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định.
- Ngày nhận mẫu: 21/10/2025.
- Lượng mẫu, tình trạng mẫu: 200 mL/mẫu, đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 21/10/2025 đến ngày 28/10/2025.
- Ngày hoàn thành: 28/10/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn theo QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
I.	Mẫu nước sạch lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước (25/TN5/2412-M31)				
I.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
II.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1 (Trần Văn Dũng - Địa chỉ: Khu dân cư tập trung Xuân Phương, xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M32)				
II.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
III.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2 (Nguyễn Văn Thuận - Địa chỉ: Xóm 7, xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M33)				
III.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: - QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 25/TN5/2412-34,35,36,37

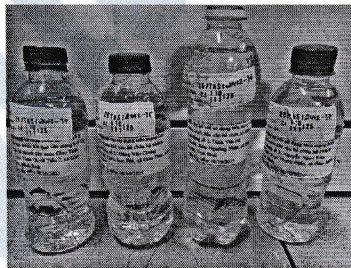
Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Các mẫu nước sạch của chi nhánh cấp nước Giao Thủy.
- Khách hàng: Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định.
- Ngày nhận mẫu: 21/10/2025.
- Lượng mẫu, tình trạng mẫu: 200 mL/mẫu, đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 21/10/2025 đến ngày 28/10/2025.
- Ngày hoàn thành: 28/10/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn theo QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
I.	Mẫu nước sạch lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của chi nhánh cấp nước trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước (25/TN5/2412-M34)				
I.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0.003)
II.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1 (Đặng Văn Chung - Địa chỉ: Thôn Sơn Đài, xã Giao Thủy, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M35)				
II.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0.003)
III.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2 (Đình Văn Độ - Địa chỉ: Xóm Ngưỡng Nhân, xã Giao Hưng, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M36)				
III.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0.003)
IV.	Mẫu nước sạch lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 3 (Nguyễn Ngọc Kim - Địa chỉ: Xóm Thanh Giáo, xã Giao Minh, tỉnh Ninh Bình) (25/TN5/2412-M37)				
IV.1.	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0.003)

Ghi chú: - QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.